

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

### ASSAYED URINE CHEMISTRY CONTROL LEVEL 2

(Tên trên vỏ hộp: URN ASY CONTROL 2)

**Mã code sản phẩm:** AU2352

**Đóng gói:** 12 x 10 ml

### MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Hóa chất nội kiểm tra độ chính xác và lặp lại của các xét nghiệm định lượng nước tiểu dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa.

### MÔ TẢ SẢN PHẨM

Hóa chất nội kiểm tra xét nghiệm sinh hóa mức 2 được thiết kế từ huyết thanh bò, chạy theo nguyên lý của máy để phát hiện sai sót bằng cách so sánh kết quả phân tích hóa chất với giá trị được cung cấp trong kit insert đi kèm hộp hóa chất của nhà sản xuất.

### CÁC CẢNH BÁO AN TOÀN

Các hoá chất nội kiểm chỉ dùng cho mục đích *in vitro*. Không pipet bằng mồm. Sử dụng và xử lý cẩn thận như với các hóa chất xét nghiệm thông thường khác.

Sản phẩm được làm huyết thanh bò. Những chất phụ gia có nguồn gốc từ người bao gồm prostatic acid phosphatase và kháng thể đặc hiệu prostate đã được kiểm tra tại nguồn và âm tính với kháng thể HBs Ag, HIV và HCV. Tuy nhiên vì không phương pháp nào có thể bảo đảm hoàn toàn các tác nhân gây bệnh, vật liệu này cũng như tất cả các mẫu bệnh nhân cần được xử lý như có thể gây bệnh và tiêu hủy đúng cách.

Yêu cầu nếu bạn cần các tờ công bố về Dữ liệu An toàn và Sức khỏe (MSDS).

### BẢO QUẢN VÀ ĐỘ ỔN ĐỊNH

**CHƯA MỞ NẮP:** Bảo quản ở nhiệt độ +2°C đến +8°C. Ổn định đến hạn in trên từng lọ.

**SAU KHI MỞ NẮP:** Sau hoàn nguyên ổn định trong vòng 5 ngày khi bảo quản ở 2 - 8°C hoặc 14 ngày ở -20°C.

### CHUẨN BỊ HÓA CHẤT

Hóa chất này dạng đông khô.

1. Pha mỗi lọ với 10ml nước cất, phân tích trong điều kiện giống với mẫu bệnh nhân, so sánh với dải giá trị của nhà sản xuất đưa ra trong tờ kit insert đi kèm hộp hóa chất.

2. Tham khảo phần điều khiển của ứng dụng phân tích cá nhân..

3. Làm lạnh bất kỳ vật liệu không sử dụng. Trước khi sử dụng lại, hãy trộn đều nội dung trong ống nghiệm bằng tay hoặc bằng dụng cụ tự động.

### VẬT LIỆU SẴN CÓ

Assayed Urine Control - Level 2 12 x 10 ml

### VẬT LIỆU KHÔNG KÈM THEO

Pipet đo thể tích

### CÁC GIÁ TRỊ NỘI KIỂM

Mỗi lô huyết thanh được nộp cho một số phòng xét nghiệm bên ngoài. Các giá trị được chỉ định từ một sự đồng thuận của các kết quả thu được từ các phòng thí nghiệm và kiểm tra nội bộ được thực hiện tại Randox Laboratories Ltd. Với mỗi lô, một phạm vi kiểm chuẩn được cung cấp cho các thông số cá nhân và từng phương pháp tham số. Dải giá trị tương đương với trung bình được giao  $\pm 2$  S.D.

Nếu không có giá trị cụ thể của dụng cụ, hãy tham khảo phần Mean of all Instruments. Nếu cần, liên hệ với Phòng xét nghiệm Randox Dịch vụ Kỹ thuật, Bắc Ireland, điện thoại: +44 (0) 28 9445 1070 hoặc email [Technical.Services@randox.com](mailto:Technical.Services@randox.com).

Để biết thông tin chi tiết về sản phẩm và được trợ giúp, xin liên hệ với nhà phân phối của hãng tại Việt Nam:

**Công ty Cổ phần Giải pháp Y tế GS**

Điện thoại: 024.35772266

Email: [gsmmed.trang@gmail.com](mailto:gsmmed.trang@gmail.com)